TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Châu, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 779/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1992, cư trú tại: Tổ A, ấp TH, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Phan Quốc T, sinh năm 1989; cư trú tại: Tổ A, ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Phan Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Phan Quốc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Phan Quốc T có 01 con chung là cháu Phan Vũ B, sinh ngày 24-8-2013. Chị Trần Thị M và anh Phan Quốc T thỏa thuận giao cho chị Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phan Vũ B, sinh ngày 24-8-2013. Ghi nhận chị Trần Thị M không yêu cầu anh Phan Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Phan Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Phan Quốc T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu thay cho anh Phan Quốc T 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng tiền án phí chị M phải chịu là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0026318 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hoàn trả lại cho chị M số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA H.Tân Châu;
- UBND xã Thạnh Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập QĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn